Hướng dẫn xin Học bổng tiếng Hoa Bộ giáo dục năm 2012 tại Việt Nam

Thông báo ngày 15/1/2012

Nhằm khuyến khích sinh viên ưu tú Việt Nam sang học tiếng Hoa, nghiên cứu và làm quen với nền Văn hóa của Đài Loan, tiến hành giao lưu văn hóa, tăng cường sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa hai bên, Bộ Giáo dục Đài Loan đặc biệt lập ra Học bổng tiếng Hoa dành cho các sinh viên Việt Nam.

I. Số suất học bổng: 15 suất

II. Thời gian nhận học bổng:

1. Thời gian nhận học bổng: Mỗi ứng viên có thể xin học tiếng Hoa tại Đài Loan tối đa 12 tháng, tuy nhiên dựa theo nhu cầu của từng người có thể xin học 9 tháng, 6 tháng, 3 tháng, 2 tháng lớp hè (bắt đầu học từ tháng 6 đến tháng 7, hoặc từ tháng 7 đến tháng 8).

2. Thời gian nhận học bổng trong năm: từ ngày 1 tháng 9 năm 2012 đến ngày 31 tháng 8 năm 2013, lớp Hè thời gian nhận học bổng từ 1 tháng 6 đến 31 tháng 8 năm 2012. Người nhận học bổng phải tuân thủ theo thời gian nhận học bổng đến Đài Loan đăng ký đúng hạn quy định. Trong thời gian đó người nhận học bổng không đến Đài Loan du học, đồng nghĩa với việc từ bỏ tư cách nhận học bổng, không được bảo lưu cho năm sau. Người nhận học bổng bắt đầu đăng ký học từ học kỳ (mùa) nào, thì trường sẽ căn cứ từ tháng đó phát tiền học bổng cho ứng viên.

III. Chế độ học bổng:

Tiền học bổng mỗi người có thể nhận mỗi tháng là 25.000 Đài tệ, người nhận học bổng phải xin học tại những Trung tâm tiếng Hoa được thành lập trong các trường Đại học theo quy định của Bộ Giáo dục Đài Loan (file đính kèm 1: Danh sách các Trung tâm tiếng Hoa). Trước ngày 10 hàng tháng, các Trung tâm tiếng Hoa sẽ dựa thời gian lên lớp cũng như thành tích học tập của sinh viên để phát tiền học bổng.

IV. Thời gian nộp hồ sơ xin học bổng:

Từ ngày 15 tháng 2 đến hết ngày 10 tháng 4 năm 2012.

V. Điều kiện xin học bổng:

Người xin học bổng phải là công dân Việt Nam, mang quốc tịch Việt Nam, đồng thời phải đáp ứng những điều kiện sau:

1. Đủ 18 tuổi, tốt nghiệp THPT trở lên, thành tích học tập khá, phẩm chất đạo đức tốt.
2. Chưa mang quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc, và không phải là kiều bào của Trung Hoa Dân Quốc tại nước ngoài.
3. Chưa từng theo học học vị tại Đài Loan, hoặc chưa đăng ký học tiếng Hoa tại Đài Loan.
4. Trong thời gian nhận học bổng không được nằm trong diện trao đổi sinh viên giữa các trường Đại học Đài Loan và các trường nước ngoài.

5. Chưa từng nhận học bổng này hoặc học bổng Đài Loan.
6. Trong thời gian nhận học bổng này không được đồng thời nhận học bổng khác của Chính phủ hoặc của các trường Đại học Đài Loan.

VI. Các giấy tờ cần thiết khi xin học bổng:

Người xin học bổng cần chuẩn bị những giấy tờ sau, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp mang đến nơi tiếp nhận hồ sơ theo đúng thời gian quy định:

1. Điền đầy đủ thông tin vào đơn xin "Học bổng tiếng Hoa Bộ giáo dục" (dán kèm 1 ảnh 4x6 chụp trong 3 tháng gần nhất)
2. 1 bản photo giấy CMND hoặc hộ chiếu.
3. 1 bản photo bằng tốt nghiệp cao nhất và bảng điểm.
4. Chứng chỉ tiếng Hoa hoặc Anh (nếu có).
5. Giấy thông báo nhập học của trung tâm tiếng Hoa trường Đại học Đài Loan (hoặc mẫu đơn xin nhập học của trung tâm tiếng Hoa).
6. Hai thư giới thiệu của giáo viên hoặc lãnh đạo nơi đang công tác.

VII. Nơi nộp hồ sơ:

Căn cứ vào hộ khẩu thường trú của người xin học bổng, gửi đến 1 trong 2 nơi sau đây:

1. Đối với những người có hộ khẩu từ Đà Nẵng trở ra Bắc (không bao gồm Đà Nẵng):

Nơi nộp hồ sơ: Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà HITC, số 239, đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04-38335501 Fax: 04-38335508

2. Đối với những người có hộ khẩu từ Đà Nẵng trở vào Nam (bao gồm Đà Nẵng)

Nơi nộp hồ sơ: Phòng 205, Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố HCM

Địa chỉ: 336, Nguyễn Tri Phương, P.4, Quận 10, TPHCM

Điện thoại: 08-39272903 Fax: 08-39272908 Email:tweduvn@gmail.com

VIII. Tiêu chí đánh giá:

Chủ yếu dựa vào (1) Kế hoạch học tập (2) Thành tích học tập (3) Năng lực ngoại ngữ
(4) Thư giới thiệu (5) Khả năng thể hiện khi phỏng vấn

IX. Tiến độ xét duyệt:

Thời gian nhận hồ sơ từ 15 tháng 2 đến ngày 10 tháng 4 năm 2012; giữa tháng 4 đến tháng 5 tiến hành xét duyệt hồ sơ và phỏng vấn; trước cuối tháng 5 công bố kết quả sơ tuyển; trước ngày 20 tháng 6, những sinh viên nằm trong danh sách trúng tuyển cần nộp giấy thông báo nhập học của trung tâm tiếng Hoa (nếu sinh viên nằm trong danh sách trúng tuyển không nộp giấy báo nhập học, sẽ bị hủy tư cách trúng tuyển) và các giấy tờ công chứng cần thiết (bằng tốt nghiệp và bảng điểm); trước cuối tháng 6 thông báo danh sách trúng tuyển chính thức đồng thời cấp giấy Chứng nhận học bổng tiếng Hoa Bộ giáo dục. Trước cuối tháng 7 thông báo tham gia buổi tọa

đàm về du học Đài Loan; tháng 8 chuẩn bị sang Đài Loan du học.

X. Những điều người nhận học bổng phải tuân thủ:

1. Người nhận học bổng phải tự xin vào học tiếng Hoa tại các trung tâm tiếng Hoa được thành lập trong trường Đại học theo quy định của Bộ giáo dục Đài Loan.

2. Mỗi tuần phải học ít nhất 15 giờ những môn bắt buộc, không bao gồm thăm các điểm văn hóa, diễn thuyết chuyên đề và những hoạt động tự học khác. Trong 1 tháng người học vắng học 12 giờ đối với những môn bắt buộc, sẽ bị ngưng cấp học bổng 1 tháng. Trong hai kỳ liên tiếp điểm trung bình thấp hơn 80 sẽ bị hủy tư cách nhận học bổng.

3. Đối với những người nhận học bổng trong thời gian 1 năm, người học phải học ít nhất trên một kỳ (mùa) trong đợt nhập học đầu tiên, dựa theo quy định của các trung tâm tiếng Hoa, đồng thời được sự đồng ý của trung tâm sẽ được chuyển trường. Trong thời gian nhận học bổng, chỉ được chuyển trường 1 lần. Đối với những người nhận học bổng dưới 1 năm, không được xin chuyển trường.

4. Phẩm chấm đạo đức, thành tích học tập và thời gian lên lớp của người nhận học bổng không phù hợp với quy định, sẽ ngừng cấp và hủy bỏ học bổng này. Tháng cuối cùng trong thời gian nhận học bổng nếu về nước sớm mà tháng đó giờ lên lớp thiếu vượt quá 12 giờ, thì người nhận học bổng phải trả lại tiền học bổng của tháng đó.

5. Đối với những người nhận học bổng trên 6 tháng, đều phải tham gia bảo hiểm y tế quốc gia. Trước khi tham gia loại bảo hiểm này, nên mua các loại bảo hiểm khác, phí bảo hiểm Trung tâm ngoại ngữ sẽ trừ từ tiền học bổng.

6. Đối với những người nhận học bổng trên 9 tháng, sau khi đến Đài Loan du học, phải tham gia Kỳ thi Năng lực Hoa ngữ (TOCFL) từ cấp 3 trở lên (lệ phí thi do người nhận học bổng tự chi trả), đồng thời trước khi kết thúc thời gian nhận học bổng 1 tháng phải nộp giấy chứng nhận đạt yêu cầu hoặc bảng điểm; người không nộp sẽ bị ngừng phát học bổng 1 tháng. Giấy chứng nhận hoặc bảng điểm này nếu nộp ngay tại thời điểm nộp hồ sơ xin học bổng, sau khi đến Đài Loan du học không cần tham gia lại kỳ thi này.

7. Người nhận học bổng phải ký vào "Giấy cam kết của học bổng Bộ giáo dục" và tuân thủ những quy định liên quan của học bổng này.

XI. Thông tin công bố:

Gồm "Hướng dẫn xin học tiếng Hoa bổng Bộ giáo dục" và "Mẫu đăng ký năm 2012".

Website: http://www.tweduvn.org (Trung tâm dữ liệu giáo dục Đài Loan tại Việt Nam).

http://www.tecohcm.org.vn (mục"Văn hóa giáo dục" trên trang web của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố HCM).

http://www.roc-taiwan.org/VN (Mục "Văn hóa giáo dục" trên trang web của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam).

越南地區 2012 年「教育部華語文獎學金」申請辦法

2012 年 1 月 15 日公告

中華民國(臺灣)教育部為鼓勵越南優秀青年學生赴臺灣學習華語文及認識臺灣文化，以促進雙方教育文化交流，加強彼此瞭解與友誼，特別設置華語文獎學金，提供越南青年學生申請。

一、獎學金名額：共 15 名。

二、獎學金期限：

（一）受獎期限：每名申請人最長可申請赴臺研習華語文 12 個月；惟申請人亦可依個人實際需要，僅申請赴臺研習 9 個月、6 個月、3 個月、2 個月暑期班(6 月-7 月或 7 月-8 月)。

（二）年度受獎期間：自 2012 年 9 月 1 日起至 2013 年 8 月 31 日止；暑期班自 2012 年 6 月 1 日起至 8 月 31 日止。受獎生應依核定受獎期限，按時赴臺灣註冊，未能於該期間赴臺灣就學者，視同放棄受獎資格，不得保留至下年度。受獎生於學期(季)開始後註冊就學者，自抵校就學當月起核給獎學金。

三、獎學金待遇：

受獎生每人每月可獲獎學金新臺幣 25,000 元整，受獎生應前往教育部立案之大學附設華語文教學中心(附件 1-大學華語中心名單)研習華語文。大學華語中心將於每月 10 日前，依受獎生出席上課情形及學業成績合格標準，按月核發本項獎學金。

四、申請期限：

2012 年 2 月 1 日至 4 月 10 日止。

五、申請資格：

申請人須為越南公民，具越南國籍，同時符合下列條件：

（一）年滿 18 歲，具高級中等學校以上畢業學歷，學業成績優良，品行端正。

（二）未具中華民國國籍或中華民國僑生身分。

（三）未曾在臺灣修讀學位課程，或目前未在臺灣註冊入學研習華語文者。

（四）受獎期間非臺灣各大學與外國學校簽訂學術合作協議之交換學生。

（五）未曾受領本項獎學金或臺灣獎學金。

（六）受獎期間未同時受領臺灣政府或各大學所設置之其他獎補助金。

六、申請文件：

申請人須備齊下列申請文件，於申請期限內郵寄或送交報名地點：

(一)填妥「教育部華語文獎學金」申請表 1 份（附件 2，須黏貼 3 月內 2 吋照片 1 張）。

(二)越南籍身分證件或護照影印本 1 份。

(三)最高學歷畢業證書及成績單影本各 1 份。

(四)華語文能力證明或英語能力證明(如有請附)。

(五)臺灣某大學華語中心之入學同意函（或已填妥之入學申請表）影本 1 份。

(六)學校師長或工作單位重要關係人推薦信 2 封。

七、申請地點：

請依申請人戶籍地所屬轄區寄送本項獎學金申請資料：

(一)峴港市以北(不含峴港市)：

駐越南臺北經濟文化辦事處

河內市紙橋郡春水路 239 號 HITC 大樓 5 樓

洽詢：Tel: 04-38335501　Fax:04-38335508

(二)峴港市以南(含峴港市)：

駐胡志明市臺北經濟文化辦事處(205 室)

胡志明市第 10 郡第 4 坊阮知芳街 336 號

洽詢：Tel: 08-39272903　Fax: 08-39272908　Email:tweduvn@gmail.com

八、審核項目：

主要參考申請人之(1)研習計畫(2)學業成績(3)語言能力(4)推薦信函(5)面談表現。

九、作業時程：

2012 年 2 月 1 日至 4 月 10 日受理申請；4 月中至 5 月進行資料審查與面談，5 月底前通知所有申請人初選結果；6 月 20 日前，初選錄取之候選人須繳交大學語言中心入學同意函(未獲入學同意函者，取消候選人資格。)及驗證妥當之學歷文件(畢業證書及成績單)；6 月底前通知正式受獎生，發給教育部華語文獎學金證明函(申請暑期班研習 2 個月者，將提前於 4 月底前通知錄取名單並發給獎學金證明函)。7 月底前參加赴臺研習行前說明會；8 月準備赴臺研習相關事宜。

十、受獎生應遵守事項：

(一)受獎生應自行申請教育部立案之大學附設華語中心，赴臺研習華語文。

(二)每週至少應修習 15 小時語言必修課程，不包含文化參訪、專題演講、自習等其他課程或活動。單月語言必修課缺課達 12 小時以上者，停發 1 個月獎學金。連續 2 期學業平均成績均未達 80 分以上者，註銷獎學金資格。

(三)受獎期間為 1 年之受獎生，於首次申請入學就讀之語語中心研習 1 學季(期)以上，得依各華語中心相關規定，經許可後辦理轉學。於受獎期間內，轉學以 1 次為限。其他 1 年期以下之受獎生，不能申請轉學。

(四)受獎生研習成績、品行或出席上課未符合規定時數者，將停發及註銷本獎學金。受獎期限最後 1 個月若提前回國而致當月缺課時數逾 12 小時者，須繳回當月份獎學金。

(五)受獎期間為 6 個月以上者，均需加入全民健康保險。未加入之前，應購買其他相關保險及購買學生平安保險，保險費得由所就讀華語中心自其獎學金中扣除。

(六)受獎期間為 9 個月以上者，來臺就讀後，應參加華語文能力測驗(TOCFL)進階級(第 3 級)以上考試(考試費用由受獎生自行負擔)，並於受獎期限屆滿前 1 個月繳交測驗合格證書或成績單；未提交者，停發 1 個月獎學金。本項證書或成績單如於申請獎學金時即已提交，赴臺後可免再參加華測考試。

(七)受獎生應簽署「教育部華語文獎學金承諾書」並遵守本項獎學金相關規定。

十一、消息公告：

含「教育部華語文獎學金申請辦法」及「2012 年申請表」

Website: http://www.tweduvn.org (駐越南臺灣教育資料中心)

http://www.tecohcm.org.vn (駐胡志明市臺北經濟文化辦事處)→教育文化

http://www.roc-taiwan.org/VN (駐越南臺北經濟文化辦事處)→文化與教育

2012年教育部華語文獎學金申請表
Application Form for ROC (Taiwan)
Ministry of Education Huayu Enrichment Scholarship 2012

INSTRUCTIONS:
This application form should be typed and completed by the applicant. Each question must be answered clearly and completely. Detailed answers are required in order to make the most appropriate arrangements. If necessary, additional pages of the same size may be attached.
申請人請詳實工整填寫，慎勿遺漏，以利配合作業，如有需要，可自行以同款紙張加頁說明。

Please check the months you will learn Chinese (Huayu) in Taiwan 申請赴臺灣就讀華語月數：

Months 研習月數	12 個月	9 個月	6 個月	3 個月	2 個月(暑期)	
					6-7 月	7-8 月
Check (∨) 請勾選						

1. PERSONAL DATA 個人基本資料

a. NAME 姓名	Vietnamese Name 越文姓名： Chinese Name 中文姓名：	Please attach a photograph 4x6 that has been taken within the last 3 months. 最近三個月 4x6 相片
b. CITY and COUNTRY OF BIRTH 出生城市及國別		
c. NATIONALITY 國籍	*Note: If you are an overseas Chinese student, or hold a valid R.O.C. passport, you are not eligible to apply.	
d. CONTACT INFORMATION 聯絡地址、電話、電子郵件	Permanent Address 永久地址： Mailing Address (If different from above) 郵寄地址： Telephone 電話： E-mail 電子郵件： Cell phone:	
e. SEX 性別	☐Male 男 ☐Female 女	
f. MARITAL STATUS 婚姻狀況	☐ Single 單身 ☐ Married 已婚	
g. DATE OF BIRTH 生日	(Day 日／Month 月／Year 年):	
h. PAST RESIDENCE in TAIWAN 曾否居住台灣	☐Never 否; ☐Yes, from (dd/mm/yr) to (dd/mm/yr); 是，起迄日期； reason for staying in Taiwan 居住事由：	
i. Taiwan Scholarship/ Huayu Enrichment Scholarship Award History 台灣獎學金/華語文獎學金受獎紀錄	☐None 無; ☐Yes, from (dd/mm/yr) to (dd/mm/yr); 是，起迄日期。 Type(s) of Scholarship Awarded: （獎學金類別）	

j. **HEALTH CONDITION 健康狀況**	☐ Excellent 優 ☐ Good 良 ☐ Fair 可
k. **ANY CHRONIC DISEASES 慢性病**	☐ None 無 ☐ Yes 有 - Please specify 請指明：
l. **CONTACT PERSON, IN CASE OF EMERGENCY 緊急事件聯絡人**	Name 姓名: Relationship 關係: Address 地址: Tel 電話: E-mail 電子郵件:

2. LANGUAGE PROFICIENCY 語言能力

English Test 英語能力證書： **Date 日期(year /month)：** **Level 通過等級：** **Score 總分：**

Chinese Test 華語能力證書： **Date 日期(year /month)：** **Level 通過等級：** **Score 總分：**

LANGUAGE PROFICIENCY 語言能力	COMPREHENSION 聽			READING 讀			WRITING 寫			SPEAKING 說		
	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可
CHINESE												
ENGLISH												
(Other)												

3. EDUCATIONAL BACKGROUND 教育背景

Level 程度	Name of Institution 校名	Country/City 地點	Period of Enrollment 修業年限
Secondary Education 中學			
Undergraduate Level Education 大學			
Graduate Level Education 研究所			

4. REFERENCES 推薦單位（人）資料

Name 姓名	Position 職務	Phone , E-Mail or Mailing Address 電話及郵電地址

5. PREVIOUS EMPLOYMENT 工作經歷 (Use one line for each position)

Position 職務	Company/Organization 機構名稱	Period of Employment 服務期間	Responsibilities 負責工作

6. PRESENT EMPLOYMENT 現職狀況

a. COMPANY/ ORGANIZATION 機構名稱		
b. POSITION 職稱		**c. From 起始日期**
d. CONTACT INFORMATION 聯絡資訊	Address 地址： Tel 電話： Fax 電傳： Cell phone: E-mail 電子郵件：	
e. TYPE OF ORGANIZATION 機構種類	☐ Govt. Ministry/ Agency 政府部門 ☐ University/ Institution 大學校院 ☐ Govt./State-owned Enterprise 公營企業 ☐ Locally-owned 私人企業 ☐ Joint Venture 合資企業 ☐ Foreign-owned 國際公司 ☐ NGO Enterprise 非政府機構	

7. LANGUAGE CENTER WHERE YOU PLAN TO ATTEND IN TAIWAN 擬就讀之語文中心

University-affiliated language center 大學附設華語中心

8. BRIEFLY STATE YOUR STUDY PLAN WHILE IN TAIWAN 請簡述在臺灣讀書計畫

(Please attach your detail study plan in A4 paper. 請以 A4 紙另附詳細讀書計畫)

9. DECLARATION:

I declare that：(本人承諾)

- The information I have given on this application is complete and accurate to the best of my knowledge.
- 本人所提供之上述資訊皆屬實。

Applicant's Signature : (申請人簽名)： **Date** _____/_____/_____